

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày: 30 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Thù;

Bà Đỗ Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Trịnh Văn H, sinh ngày 11/01/1971 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 9, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn X, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1934; vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/02/2002 bị Công an Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

Ngày 19/11/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2010;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Trường; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 9, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 14/11/2017, Trịnh Văn H điều khiển xe mô tô BKS 18F1 – 090.63 đi nhà ở Xóm 9, xã X, huyện X đến xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. H đã gặp một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua 300.000 đồng Heroin được 01 gói nhỏ, ngoài gói bằng giấy báo bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, H xác định là Heroin cầm cất vào túi áo ngực bên trái rồi quay xe về. Khi đến khu vực Xóm 4, xã X thì gặp tổ tuần tra Công an huyện Xuân Trường phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra, H tự giao nộp 01 gói nhỏ vừa mua được, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng ký hiệu là M, thu giữ chiếc xe mô tô H đang sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Văn H còn thu giữ: 04 bom kim tiêm đã qua sử dụng loại 03ml/cc, 01 lọ nước Novocain 3% chưa sử dụng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trịnh Văn H thừa nhận hành vi đã thực hiện như trên.

Tại Bản kết luận giám định số 880/GĐKTHS ngày 15/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại ma túy là Heroin , tổng trọng lượng M là 0,227 gam (*Không phải hai trăm hai mươi bảy gam*). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 02/CT - KSĐT ngày 15/01/2018 của VKSND huyện Xuân Trường truy tố Trịnh Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số Heroin, 04 bom kim tiêm, 01 lọ nước Novocain.

Bị cáo không tranh luận gì về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo hứa sửa chữa lỗi lầm, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng trên nên đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/11/2017 tại khu vực Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, Trịnh Văn H đã có hành vi cất giấu trong người 0,227 (*không phải hai trăm hai mươi bảy*) gam Heroin để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Xuân Trường bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Heroin là vật Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý đi mua để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra ngày 14/11/2017 nhưng tại thời điểm xét xử vụ án (ngày 30/01/2018) thì Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì đây là tình tiết có lợi cho người phạm tội nên được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính do sử dụng ma túy và từng bị kết án phạt tù phải chấp hành án tại trại cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để sửa chữa tiến bộ mà vẫn lún sâu vào tệ nạn ma túy vì vậy cần xử lý nghiêm khắc để răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Xét bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không cần thiết phạt tiền.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Số Heroin cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 04 bơm kim tiêm đã qua sử dụng loại 03ml/cc và 01 ống nước Novocain chưa qua sử dụng là công cụ bị cáo dùng cho việc sử dụng ma túy nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 18F1 – 090.63 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe là anh Nguyễn Văn Đạt, anh Đạt không biết bị cáo mượn xe đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả cho anh Đạt là phù hợp pháp luật nên không xem xét điều chỉnh.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ; quá trình điều tra chưa xác định được, cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh nên chưa có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố Trịnh Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
2. Xử phạt Trịnh Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14 tháng 11 năm 2017).
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số Heroin niêm phong trong phong bì thư số 880/GĐKTHS hoàn trả mẫu vật sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, 04 bơm kim tiêm và 01 ống nước Novocain có đặc điểm theo biên bản giao vật chứng, tài sản số 16/CCTHA lập ngày 16/01/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.
4. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trịnh Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên